

Chất lượng hoạt động cho vay tại Ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh

❶ TS. NGUYỄN THỊ THANH HÀ

Khoa Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Trường Đại học Đại Nam

● NGÀY NHẬN BÀI: 30/10/2023 ● NGÀY PHẢN BIỆN: 01/11/2023

● NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 04/12/2023

Tóm tắt: Kinh doanh tiền tệ của các Ngân hàng thương mại (NHTM) là hoạt động kinh doanh mang tính tổng hợp với nhiều hoạt động, trong đó cho vay là một trong những hoạt động mang lại nguồn thu nhập chủ yếu cho ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động cho vay luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, bởi vậy việc nâng cao chất lượng cho vay luôn cần được chú trọng. Nghiên cứu này được thực hiện ở Ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh tập trung vào các chỉ tiêu cơ cấu các khoản vay, tỷ trọng khoản vay có tài sản đảm bảo, tỷ lệ dư nợ trung, dài hạn, tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn, hiệu suất sử dụng vốn và thu nhập từ các hoạt động cho vay.

Từ khóa: *Chất lượng hoạt động cho vay, vốn tín dụng, Ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng, cho vay là hoạt động chủ yếu và là mối quan tâm hàng đầu của các ngân hàng thương mại (NHTM). Nguồn vốn tín dụng của các NHTM đóng vai trò chủ lực cho các chủ thể trong nền kinh tế và có tác động mạnh mẽ đến toàn bộ nền kinh tế của một quốc gia (Nguyễn Thị Mùi, 2011). Những năm gần đây, hoạt động cho vay đang trở thành xu thế với các ngân hàng nhằm đa dạng nguồn thu, giảm thiểu rủi ro hoạt động và đạt hiệu quả kinh doanh tối ưu. Hoạt động cho vay của ngân hàng hướng đến phục vụ khách hàng cá nhân, hộ gia

đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các tổ chức với nhiều dịch vụ đơn giản, thuận tiện và có tính thường xuyên như: vay tiêu dùng, vay sản xuất kinh doanh, thẻ tín dụng, gửi tiết kiệm... Để phát triển hoạt động cho vay, mỗi ngân hàng đang hướng tới chiến lược phát triển riêng không chỉ các NHTM trong nước mà còn có các Ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính cũng cạnh tranh gay gắt để phát triển thị phần này. Thực tiễn cho thấy hoạt động cho vay của các NHTM luôn tiềm ẩn nhiều vấn đề rủi ro. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng hoạt động cho vay là yếu tố quyết định đến hoạt động kinh doanh của một NHTM, đến an toàn

của hệ thống NHTM và thậm chí đối với cả nền kinh tế (Phạm Phát Tiến & Lý Thị Thùy Linh, 2019).

NHTM HDBank chi nhánh Bắc Ninh qua 12 năm hoạt động đã từng bước khẳng định được thương hiệu trong lòng công chúng, đa dạng về chất lượng, dịch vụ cho khách hàng, luôn giữ vững hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, trong đó hoạt động tín dụng của ngân hàng giữ vai trò là nguồn thu chính cho ngân hàng. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thì hoạt động cho vay của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh vẫn chưa thực sự ưu việt mà vẫn còn tồn tại những hạn chế trong hoạt động quản lý chất lượng tín dụng. Trên cơ sở đánh giá thực trạng chất lượng hoạt động cho vay tại ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2023, đề tài đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất

lượng hoạt động cho vay của ngân hàng trong thời gian tới.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Số liệu thứ cấp được thu thập, tóm tắt, trình bày, tính toán và mô tả để phản ánh thực trạng chất lượng hoạt động cho vay tại ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh. Những thông tin sau khi thu thập được sẽ được phân tổ theo các tiêu chí như cơ cấu khách hàng, cơ cấu các khoản nợ, ... Phương pháp phân tổ thống kê sẽ giúp ta nhìn nhận rõ ràng các sự kiện, đánh giá chính xác đối với chất lượng hoạt động cho vay tại ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh. Dựa trên các số liệu thống kê, thực trạng chất lượng hoạt động cho vay tại ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh được mô tả để thấy được quá trình biến động, thay đổi theo thời gian, tạo cơ sở thực hiện các phương pháp so sánh, phân tích dữ liệu nhanh chóng, hiệu quả hơn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Cơ cấu dư nợ cho vay

Cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn

Bảng 1: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
		Năm 2021	Năm 2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Dư nợ ngắn hạn	1.591,8	1.294,6	1.315,2	-18,7	1,6	-9,1
2	Dư nợ dài hạn	1.216,6	1.613,4	1.772,8	32,6	9,9	20,7
	Tổng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Trong cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn, dư nợ dài hạn của chi nhánh có sự tăng trưởng ổn định với tốc độ tăng trưởng trung bình 20,7% trong cả giai đoạn. Dư nợ ngắn hạn

có xu hướng giảm dần và giảm tỷ trọng trong tổng dư nợ. Nguyên nhân là do chi nhánh thực hiện đầu tư vào một số dự án, trái phiếu doanh nghiệp của các tập đoàn,

công ty lớn, có uy tín. Mặt khác, trong giai đoạn nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, Ngân hàng nhà nước chủ trương theo hướng mở rộng hệ thống tín dụng đi đôi với an toàn, chất lượng. Việc chi nhánh có thể giải ngân các dự án trung, dài hạn

lớn của các đối tác là những khách hàng có uy tín trên thị trường chứng tỏ chất lượng cho vay của Ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh vẫn tạo được niềm tin cho khách hàng (Ngân hàng HDBank, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2021, 2022, 2023).

Cơ cấu dư nợ theo thành phần kinh tế

Bảng 2: Dư nợ cho vay theo thành phần kinh tế

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
		Năm 2021	Năm 2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Cá nhân	388,6	360,8	638,6	-7,2	77,0	28,2
2	Định chế tài chính	88,6	230,8	151,8	160,5	-34,2	30,9
3	Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế	2.331,2	2.316,4	2.297,6	-0,6	-0,8	-0,7
	Tổng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Trong các thành phần kinh tế, dư nợ doanh nghiệp và tổ chức kinh tế vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (trên 70%) mặc dù tỷ trọng này có xu hướng giảm dần qua các năm. Tỷ lệ dư nợ tập trung phần lớn vào đối tượng doanh nghiệp và tổ chức kinh tế cũng phản ánh đúng tình hình dư nợ thực tế ở Bắc Ninh khi các ngân hàng tập trung vào một số tập đoàn kinh tế lớn có uy tín tại Bắc Ninh và các doanh nghiệp nhỏ và

vừa vốn đang phát triển rất mạnh mẽ ở Bắc Ninh với doanh số vay lớn. Dư nợ cho vay đối với đối tượng cá nhân mặc dù đã có sự tăng trưởng qua các năm cả về số dư và tỷ trọng nhưng vẫn chỉ chiếm một tỷ trọng khá nhỏ trong cơ cấu dư nợ của chi nhánh (13,8% năm 2021 tăng lên 21,3% năm 2023). Trung bình chung cả giai đoạn, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân tăng 28,2%.

Cơ cấu dư nợ theo loại tiền

Bảng 3: Dư nợ cho vay theo loại tiền

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
		Năm 2021	Năm 2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	VNĐ	2.285,6	2.302,0	2.593,4	0,7	12,7	6,5
2	Ngoại tệ quy đổi	522,8	606,0	494,6	15,9	-18,4	-2,7
	Tổng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Đối với hoạt động cho vay, dư nợ VNĐ vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu (khoảng 80%) trong tổng cơ cấu dư nợ. Dư nợ ngoại tệ chủ yếu là các khoản cho vay USD đối với các khách hàng là doanh nghiệp xuất nhập khẩu, có nhu cầu vay để phát hành L/C hoặc thanh toán tiền hàng từ nước ngoài. Với việc ngân hàng nhà nước đã giảm mức lãi suất huy động USD trên thị trường về mức 0%/năm

khiến cho nguồn huy động USD của các ngân hàng từ thị trường này gặp nhiều khó khăn và có xu hướng sụt giảm. Điều này sẽ gây áp lực lên nguồn vốn ngoại tệ của cả hệ thống HDBank, buộc ngân hàng phải thực hiện vay vốn ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng với lãi suất cao hơn, qua đó tăng chi phí bán vốn đối với các khoản vay USD của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh.

Cơ cấu dư nợ theo hình thức đảm bảo tiền vay

Bảng 4: Dư nợ cho vay theo hình thức đảm bảo tiền vay

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
		Năm 2021	Năm 2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Dư nợ có TSĐB	2.760,0	2.856,8	3.045,0	3,5	6,6	5,0
2	Dư nợ không có TSĐB	48,4	51,2	43,0	5,8	-16,0	-5,7
	Tổng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Trong cơ cấu tổng dư nợ của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh thì dư nợ không có tài sản bảo đảm chỉ chiếm tỷ lệ rất thấp chỉ trên 1% tổng dư nợ, đây đều là khoản vay tín chấp của cán bộ nhân viên chi nhánh theo chính sách hỗ trợ của HDBank nhằm hỗ trợ mọi người trong việc tiêu dùng cá nhân. Dư nợ có tài sản đảm

bảo luôn chiếm 98 - 99% tổng dư nợ. Điều này cho thấy ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh đã rất chú trọng các biện pháp đảm bảo để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động tín dụng, từ đó giảm thiểu rủi ro các khoản vay, nâng cao chất lượng cho vay tại chi nhánh.

Cơ cấu dư nợ theo nhóm nợ

Bảng 5: Dư nợ cho vay theo nhóm nợ

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
		Năm 2021	Năm 2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Nợ nhóm 1	2.795,7	2.901,6	3.082,0	3,8	6,2	5,0
2	Nợ nhóm 2	8,5	2,5	2,4	-70,6	-4,0	-46,9
3	Nợ nhóm 3	0,2	0,1	0,5	-50,0	380,0	54,9
4	Nợ nhóm 4	0,1	0,0	0,2	-50,0	500,0	73,2

5	Nợ nhóm 5	3,9	3,8	2,9	-3,1	-22,3	-13,2
	Tổng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Qua bảng dư nợ theo nhóm nợ trên ta thấy, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu dư nợ qua các năm vẫn là nợ nhóm 1 với hơn 99%. Tỷ lệ các nhóm nợ không có biến động nhiều qua các năm. Các nhóm nợ 2, 3, 5 đều có xu hướng giảm dần. Nếu như theo quy định của HDBank, tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng phải đảm bảo ở mức < 3% tổng dư nợ, thì tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng

HDBank chi nhánh Bắc Ninh luôn được giữ ở mức < 1% trên tổng dư nợ. Đây là điều đáng khích lệ trong công tác tín dụng tại ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh luôn giữ được một cơ cấu các nhóm nợ ổn định với tỷ lệ các nhóm nợ ở mức hợp lý và an toàn, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý nợ vay một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng tín dụng.

3.2. Hiệu suất sử dụng vốn

Bảng 6: Hiệu suất sử dụng vốn

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Vốn huy động	Tỷ đồng	4.118,0	4.705,0	5.191,6	14,3	10,3	12,3
2	Tổng dư nợ cho vay	Tỷ đồng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,5	6,2	4,9
3	Tổng dư nợ cho vay/ Vốn huy động	%	68,2	61,8	59,5	-	-	-

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Song song với việc đảm bảo tăng trưởng cả nguồn vốn huy động và dư nợ cho vay, HDBank chi nhánh Bắc Ninh luôn đảm bảo tỷ lệ Tổng dư nợ/Vốn huy động ở mức khá ổn định khoảng 60%. Giai đoạn 2021 – 2023, chi nhánh tập trung thêm nguồn lực cho hoạt động huy động vốn, trong khi hoạt động tín dụng phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng mạnh từ các tổ chức tín dụng khác, do đó làm giảm tỷ lệ Tổng dư nợ/Vốn huy động. Mặt khác, các khó khăn

chung của nền kinh tế trước đại dịch Covid cũng làm cho hoạt động cho vay của các NHTM gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh vẫn đảm bảo được quy mô tín dụng và tỷ lệ Tổng dư nợ/vốn huy động ở mức tương đối tốt.

3.2. Tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn

Bảng 7 cho thấy, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tại chi nhánh tương đối ổn định qua các năm trong giai đoạn 2021 – 2023 và

giữ ở mức 0,1%. Chỉ duy nhất năm 2021, tỷ lệ nợ quá hạn là 0,3%. Việc quản lý chặt chẽ các khoản vay của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh khiến cho cả tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu đều giữ ổn định và luôn ở mức thấp, dưới mức yêu cầu tối đa mà HDBank đặt ra và nằm trong ngưỡng an toàn do ngân hàng nhà nước quy định. Điều này có được là do việc tuân thủ nghiêm ngặt quy trình tín dụng, chú trọng công tác

thẩm định khách hàng, cùng với các chính sách như sàng lọc đối tượng khách hàng cho vay, áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro để kịp thời phát hiện ra các doanh nghiệp có dấu hiệu rủi ro, yêu cầu các đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính... Đây cũng được xem là nỗ lực của chi nhánh khi giữ được tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu vẫn ở trong tầm kiểm soát tốt.

Bảng 7: Tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Dư nợ cho vay	Tỷ đồng	2.808,4	2.908,0	3.088,0	3,55	6,19	4,86
2	Nợ quá hạn	Tỷ đồng	8,5	2,5	2,4	-70,6	-4,0	-46,9
3	Tỷ lệ nợ quá hạn/ Dư nợ cho vay	%	0,3	0,1	0,1	-	-	-
4	Nợ xấu	Tỷ đồng	4,2	3,9	3,6	-7,1	-7,7	-7,4
5	Tỷ lệ nợ xấu/ Dư nợ cho vay	%	0,1	0,1	0,1	-	-	-

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Qua bảng 8 ta thấy, tỷ lệ nợ quá hạn có khả năng thu hồi vốn của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2023 đều ở mức cao, 96% - 99% tổng nợ quá hạn. Tỷ lệ nợ quá hạn khó đòi chỉ ở mức 2% - 4%. Như vậy, có thể thấy các khoản nợ quá hạn phát sinh tại chi nhánh hầu hết chỉ mang tính chất tạm thời, thường phát sinh từ lý do khách quan

từ phía khách hàng như đối tác thanh toán tiền hàng chậm, tiền đã được chuyển qua khác hệ thống ngân hàng nên có sự chậm trễ hay quá giờ giao dịch của ngân hàng... chứ không phải từ lý do chủ quan hoặc liên quan đến thiện chí trả nợ của khách hàng. Điều này sẽ giảm thiểu rất nhiều rủi ro trong công tác quản lý nợ quá hạn, nợ xấu của chi nhánh.

Bảng 8: Tỷ lệ nợ quá hạn theo khả năng thu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
	Nợ quá hạn	Tỷ đồng	8,5	2,5	2,4	-70,7	-4,0	-46,9
1	Nợ quá hạn có khả năng thu hồi	Tỷ đồng	8,3	2,45	2,3	-70,5	-6,1	-47,4
2	Tỷ lệ nợ quá hạn có khả năng thu hồi/ Nợ quá hạn	%	97,4	98,0	95,8	-	-	-
3	Nợ quá hạn không có khả năng thu hồi	Tỷ đồng	0,22	0,05	0,1	-77,3	100,0	-32,6
4	Tỷ lệ nợ quá hạn không có khả năng thu hồi/ Nợ quá hạn	%	2,6	2,0	4,2	-	-	-

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

3.4. Doanh số cho vay, hệ số thu hồi nợ

Doanh số cho vay của ngân hàng HDBank có xu hướng tăng trong cả giai đoạn với mức tăng trung bình 47,4%. Doanh số thu nợ cũng tăng tương ứng 54,3%. Song song với việc tăng trưởng doanh số cho vay, hệ số thu hồi nợ của chi nhánh cũng được chú

trọng kiểm soát chặt trong giai đoạn tín dụng tăng trưởng. Giai đoạn 2021 - 2023, hệ số thu hồi nợ đạt mức 91% năm 2021, 98% năm 2022 và 99% năm 2023. Điều đó cho thấy được hiệu quả của công tác kiểm soát thu hồi nợ, cùng với các biện pháp xử lý nợ tồn đọng là khá tốt.

Bảng 9: Doanh số cho vay, hệ số thu hồi nợ

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Doanh số cho vay	Tỷ đồng	11.341,8	18.751,0	24.626,4	65,3	31,3	47,4
2	Doanh số thu nợ	Tỷ đồng	10.283,6	18.353,4	24.472,2	78,5	33,3	54,3
3	Hệ số thu hồi nợ	%	90,67	97,88	99,37	-	-	-

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

3.5. Vòng quay vốn tín dụng

Bảng 10: Vòng quay vốn tín dụng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Doanh số thu nợ	Tỷ đồng	10.283,6	18.353,4	24.472,2	78,5	33,3	54,3
2	Dư nợ bình quân	Tỷ đồng	2.152,6	2.784,4	2.714,2	29,4	-2,5	12,3
3	Vòng quay vốn tín dụng	Lần	4,78	6,59	9,02	38,0	36,8	37,4

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Số liệu bảng 10 cho thấy vòng quay vốn tín dụng của ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh được cải thiện dần qua các năm. Nếu như năm 2021 vòng quay vốn tín dụng của Chi nhánh đạt 4,8 vòng/năm thì sang năm 2022, con số này tăng lên 6,6 vòng/năm, năm 2023 đạt 9,0 vòng/năm. Có được kết quả này là do chi nhánh có những biện

pháp quản lý chặt dòng tiền, đôn đốc khách hàng trả nợ nên chỉ số vòng quay vốn tín có sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý thu nợ và luân chuyển vốn của Ngân hàng, đảm bảo cho nguồn vốn của Ngân hàng được luân chuyển nhanh, ổn định, tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh.

3.6. Thu nhập từ hoạt động cho vay

Bảng 11: Thu nhập từ hoạt động tín dụng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm			So sánh (%)		Tăng trưởng BQ (%)
			2021	2022	Ước tính năm 2023	2022 /2021	2023 /2022	
1	Thu nhập từ tín dụng	Tỷ đồng	32,2	29,2	37,2	-9,3	27,4	7,5
2	Tổng thu nhập	Tỷ đồng	128,0	159,4	163,8	24,5	2,8	13,1
3	Tỷ lệ thu nhập từ tín dụng/tổng thu nhập	%	25,2	18,3	22,7	-	-	-

(Nguồn: HDBank Chi nhánh Bắc Ninh)

Trong giai đoạn 2021 - 2023, thu nhập từ tín dụng của chi đạt trên dưới 30 tỷ đồng tương ứng với mức 20% tổng thu nhập của chi nhánh. Với dư nợ năm 2023 đạt 3.088

tỷ đồng, thì với thu nhập trên, bình quân NIM cho một khoản vay của chi nhánh chỉ đạt ở mức 1,2%/năm, đây là mức thấp so với bình quân của HDBank. Điều này có

thể được lý giải do ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh hiện được giao đầu mối quản lý một số khách hàng lớn và rất nhiều các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Bắc Ninh do đó chịu sự cạnh tranh lôi kéo rất gắt gao từ các tổ chức tín dụng khác khiến cho chi nhánh phải có những chính sách lãi suất cho vay ưu đãi nhằm đảm bảo cạnh tranh và giữ chân những khách hàng này.

4. KẾT LUẬN

Như vậy, sau 12 năm hoạt động kể từ khi được thành lập năm 2011, ngân hàng HDBank chi nhánh Bắc Ninh đã đạt được một số thành tựu đáng kể, trong đó một phần đóng góp không nhỏ từ hoạt động cho vay và chất lượng hoạt động cho vay: Thứ nhất, nguồn vốn huy động tăng trưởng bền vững qua các năm, là đòn bẩy vững vàng để đáp ứng tốt nhu cầu phát triển cho vay. Thứ hai, quy mô dư nợ cho vay ngày càng được mở rộng. Thứ ba, cơ cấu các khoản vay tương đối phù hợp và an toàn trong bối cảnh tình hình kinh tế hiện nay. Thứ tư, tỷ trọng vốn vay trung và dài hạn có xu hướng tăng. Thứ năm, tỷ trọng cho vay không có tài sản đảm bảo của chi nhánh là rất thấp, dưới 2% tổng dư nợ. Thứ sáu, tỷ lệ dư nợ tập trung vào đối tượng doanh nghiệp và tổ chức kinh tế. Thứ bảy, tỷ lệ các nhóm nợ qua các năm không có sự biến động lớn, luôn duy trì ở mức hợp lý và an toàn, tỷ lệ nợ nhóm 1 luôn chiếm 99% dư nợ. Thứ tám, tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn được khống chế ở ngưỡng dưới 1%. Thứ chín, vòng quay vốn tín dụng có xu hướng tăng qua các năm, đảm bảo an toàn vốn.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế tồn tại như: Thứ nhất, việc đảm bảo tỷ lệ cân đối các khoản cho vay ngắn hạn khiến chi

nhánh bỏ lỡ cơ hội tiếp cận những dự án lớn, có thời gian đầu tư dài, đem lại nguồn thu ổn định. Thứ hai, tỷ lệ dư nợ cho vay/nguồn vốn huy động của chi nhánh có xu hướng sụt giảm qua các năm chứng tỏ tốc độ tăng trưởng và phát triển dư nợ chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng của huy động vốn. Thứ ba, dư nợ cho vay bán lẻ ở mức thấp (không quá 21% tổng dư nợ). Thứ tư, thu nhập từ tín dụng chiếm tỷ trọng ngày càng thấp trong tổng thu nhập của chi nhánh. Thứ năm, chi nhánh chưa có biện pháp kiên quyết xử lý các khoản nợ dưới tiêu chuẩn dẫn đến việc một số khoản nợ phải kiện ra tòa án mất nhiều thời gian và chi phí.

Nguyên nhân của những hạn chế xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Tình hình kinh tế diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của đại dịch Covid gây ra nhiều bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, gây khó khăn cho cả ngân hàng lẫn các doanh nghiệp vay vốn. Hoạt động tín dụng phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt với 30 ngân hàng đang hoạt động ở tỉnh Bắc Ninh, trong đó có những ngân hàng đứng hàng top 10 ngân hàng lớn nhất Việt Nam. Sức ép của việc gia tăng tỷ lệ lạm phát, nợ xấu khiến ngân hàng nhà nước thắt chặt chính sách tiền tệ, hạn chế cho vay lĩnh vực phi sản xuất, gây khó khăn cho ngân hàng trong việc mở rộng dư nợ cho vay. Năng lực quản lý tài chính, lập dự án và năng lực dự báo của các doanh nghiệp chưa tốt gây khó khăn cho Ngân hàng trong việc giải quyết các thủ tục vay vốn cũng như làm tăng rủi ro cho các khoản vay. Hệ thống pháp luật và cơ chế chính sách về hoạt động cho vay và các hoạt động có liên chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể dẫn đến khó khăn

trong việc phối hợp giữa các bộ phận trong việc triển khai và thực hiện công tác cho vay. Rủi ro về mặt đạo đức của khách hàng vay vốn vẫn còn khá phổ biến. Tình trạng làm giả hồ sơ, giấy tờ, cố tình làm sai lệch các thông tin tài chính nhằm qua mắt cán bộ tín dụng vẫn thường xuyên xảy ra. Một số khách hàng cố tình sử dụng vốn sai mục đích. Tất cả những điều này đã làm cho chi nhánh vẫn tồn tại nợ xấu. Bên cạnh đó còn tồn tại những nguyên nhân chủ quan. Nguồn nhân lực phục vụ cho công tác cho vay của chi nhánh vẫn còn hạn chế cả về số lượng và chất lượng. Chi nhánh quá tập trung vào việc chăm sóc, duy trì dư nợ của các khách hàng hiện hữu mà chưa quan tâm đúng mức vào việc phát triển các khách hàng mới có khả năng đem lại thu nhập tốt hơn. Công tác marketing chưa thực sự tốt, chưa có bộ phận chuyên trách, khó khăn trong việc quảng bá và giới thiệu hình ảnh, thiếu hụt thông tin thị trường và khách hàng.

Để khắc phục những hạn chế, trong thời gian tới, HDBank chi nhánh Bắc Ninh cần đẩy mạnh một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động cho vay: Thứ nhất, nâng cao hiệu suất sử dụng vốn vay bằng cách đánh giá lại nền khách hàng, khai thác các tiềm năng hiện có, phân loại khách hàng mục tiêu nhằm là gia tăng số lượng khách hàng cả trên ba nhóm khách hàng quan trọng, khách hàng thân thiết và khách hàng tiềm năng, điều chỉnh chính sách cho vay linh hoạt, hiệu quả. Thứ hai, chuyển dịch cơ cấu dư nợ ngày càng hợp lý hơn theo hướng gia tăng khách hàng bán lẻ. Thứ ba, thường xuyên đa dạng hóa các sản phẩm cho vay về kỳ hạn, lãi suất, chính

sách khách hàng đối với từng nhóm khách hàng cụ thể, gắn chỉ tiêu chất lượng cho vay từ đẩy nhanh vòng quay vốn, xác định thời hạn vay phù hợp dòng tiền, kiểm soát tốt nợ quá hạn, nợ xấu, thu lãi cho vay đầy đủ, đúng hạn, áp dụng tối đa các biện pháp bảo đảm tiền vay,... phải được đánh giá, tính toán đến từng khách hàng, khoản vay, tạo nên một góc nhìn tổng thể về chất lượng và hiệu quả khoản vay để có định hướng và chính sách phù hợp. Thứ tư, kiểm soát chất lượng cho vay, đảm bảo mục tiêu phát triển an toàn, bền vững thông qua nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng, tuân thủ chặt chẽ chính sách tín dụng nội bộ và quy trình tín dụng của ngân hàng HDBank, tăng cường kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra, giám sát sau cho vay. Thứ năm, tăng cường quản lý rủi ro và xử lý nợ xấu. Ngoài ra, cần tiếp tục đẩy mạnh việc huy động vốn nhằm tạo nguồn vốn ổn định cho hoạt động tín dụng, xây dựng chính sách phục vụ và chăm sóc khách hàng phù hợp với mục tiêu phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác cho vay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Mùi và cộng sự (2011), *Giáo trình quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội
2. Ngân hàng HDBank, *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021, 2022, 2023*
3. Phạm Phát Tiến & Lý Thị Thùy Linh (2019), *Các nhân tố tác động đến chất lượng khoản vay của các ngân hàng thương mại ở Việt Nam*, *Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á*, số 165 (2019), 52-63.
4. Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19.